

Số: 10 /GPMT-UBND

Đồng Phú, ngày 31 tháng 12 năm 2024

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét nội dung hồ sơ, Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường của Cơ sở Siêu thị Co.op Mart Đồng Phú do Chi nhánh Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại TP. Hồ Chí Minh - Co.opmart Đồng Phú làm chủ đầu tư đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm theo Công văn số 06/CV-DPHU ngày 19/11/2024.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1312/TTr-TNMT ngày 19 tháng 12 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Chi nhánh Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại TP. Hồ Chí Minh - Co.opmart Đồng Phú, địa chỉ trụ sở chính: Đường Cách Mạng Tháng Tám - ĐT.741, khu phố Tân An, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của Siêu thị Co.op Mart Đồng Phú tại Đường Cách Mạng Tháng Tám - ĐT.741, khu phố Tân An, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước, với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án:

1.1. Tên dự án: Siêu thị Co.op Mart Đồng Phú

1.2. Địa điểm hoạt động: Đường Cách Mạng Tháng Tám - ĐT.741, khu phố Tân An, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư: Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh hợp tác xã, mã số 0301175691-053 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Phước cấp đăng ký lần đầu ngày 16 tháng 11 năm 2018.

1.4. Mã số thuế: 0301175691-053.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Cơ sở hoạt động kinh doanh các sản phẩm gồm: Thực phẩm khô, hàng may mặc, đồ điện, đồ gia dụng, hóa mỹ phẩm, thực phẩm tươi sống, thực phẩm chế biến, ... và nấu các suất ăn nhanh phục vụ cho nhân viên siêu thị.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư:

- Dự án đầu tư nhóm III theo quy định của Luật bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ.

- Phạm vi: Dự án được thực hiện tại đường Cách Mạng Tháng Tám - ĐT.741, khu phố Tân An, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Diện tích dự án: 5.031,4 m².

- Quy mô: Tổng mức đầu tư 80.000.000.000 VNĐ. Dự án nhóm B (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công).

- Quy mô công suất: Tổng diện tích 5.031,4 m². Khoảng 300 khách/ngày, tương đương 108.000 khách/năm

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với khí thải quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Chi nhánh Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại TP. Hồ Chí Minh - Co.opmart Đồng Phú:

1. Chi nhánh Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại TP. Hồ Chí Minh - Co.opmart Đồng Phú có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Chi nhánh Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại TP. Hồ Chí Minh - Co.opmart Đồng Phú có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm kể từ ngày ký.

Điều 4. Giao Văn phòng HĐND và UBND huyện đăng công khai nội dung giấy phép môi trường này lên trang thông tin điện tử của UBND huyện. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND thị trấn Tân Phú tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật./

Nơi nhận:

- Chi nhánh Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại TP. Hồ Chí Minh - Co.opmart Đồng Phú;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- CT, các PCT. UBND huyện;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường;
- Phòng Kinh tế và Hạ tầng;
- Văn phòng HĐND và UBND huyện;
- Trang Thông tin điện tử UBND huyện;
- UBND thị trấn Tân Phú;
- LĐVP, CV: MC, KT;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KI CHỮ TỊCH



Nguyễn Thanh Phương



Phụ lục 1**NỘI DUNG CẤP GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI**(Kèm theo Giấy phép môi trường số: 10 /GPMT-UBNDngày 31 tháng 12 năm 2024 của UBND huyện Đồng Phú)**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:****1. Nguồn phát sinh nước thải:**

+ Nguồn số 01: Nước thải từ hoạt động sinh hoạt của công nhân viên và khách hàng.

+ Nguồn số 02: Nước thải vệ sinh từ nhà bảo vệ

+ Nguồn số 03: Nước thải từ lavabo, vệ sinh siêu thị (lau sàn...)

+ Nguồn số 04: Nước thải từ khu chế biến thực phẩm tươi sống, bếp của siêu thị.

2. Dòng nước xả thải vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Nhánh suối chảy vào suối Rạt thuộc khu phố Tân An, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú. Nước thải sau xử lý theo ống dẫn nước thải chảy vào mương thoát nước chung của khu vực (trên đường Nguyễn Thị Minh Khai), sau đó xả vào nguồn tiếp nhận là nhánh suối chảy vào suối Rạt.

2.2. Vị trí xả nước thải: Tại khu phố Tân An, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước, cụ thể.

- Tọa độ vị trí xả nước thải:

+ Tọa độ vị trí điểm đầu nối nước thải vào mương thoát nước chung trên đường Nguyễn Thị Minh Khai (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực $106^{\circ}15'$, múi chiều 3°): X: 567.455; Y: 1.265.786.

+ Tọa độ vị trí điểm xả nước thải vào nhánh suối chảy vào suối Rạt (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực $106^{\circ}15'$, múi chiều 3°): X: 568.022; Y: 1.265.059.

2.3. Lưu lượng xả nước thải: Lưu lượng xả thải tối đa $29 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$.

2.3.1. Phương thức và chế độ xả nước thải: Xả bằng hình thức dùng bơm, chế độ xả thải không liên tục.

2.3.2. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với nước thải theo QCVN 14:2008/BTNMT, cột B, K= 1, cụ thể:

TT	Thông số	Đơn vị	QCVN 14:2008/BTNMT, Cột B, K=1
1	pH		5 - 9
2	BOD ₅ 20°C	mg/L	50
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	100
4	Tổng chất rắn hòa tan	mg/L	1.000

5	Sunfua (tính theo H_2S)	mg/L	4
6	Amoni (tính theo N)	mg/L	10
7	Nitrat (NO_3^-) (tính theo N)	mg/L	50
8	Dầu mỡ động, thực vật	mg/L	20
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/L	10
10	Phosphat (PO_4^{3-}) (tính theo P)	mg/L	10
11	Tổng Coliforms	MPN/100mL	5.000

Tần suất quan trắc định kỳ; quan trắc tự động, liên tục: Không thuộc đối tượng phải quan trắc nước thải định kỳ; quan trắc tự động, liên tục theo quy định tại khoản 2, Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

1.1.1. Mạng lưới thu gom nước mưa:

- Nước mưa ở phần mái siêu thị được thu gom vào các sênô, theo đường ống PVC đường kính 114mm, dẫn xuống mặt đất. Các ống này được đặt xung quanh công trình chính của siêu thị, có nhiệm vụ dẫn nước mưa trên mái nhà của siêu thị xuống đất.

- Nước mưa từ các phần diện tích còn lại và khuôn viên của siêu thị chảy tràn, thoát theo hệ thống thu, thoát nước mưa trong khu vực.

1.1.2. Mạng lưới thu gom nước thải:

Hệ thống thu gom, thoát nước thải được tách riêng biệt với hệ thống thu gom, thoát nước mưa. Toàn bộ nước thải phát sinh được thu gom theo hệ thống thoát nước thải nội bộ. Mạng lưới thu gom nước thải:

+ Nước thải phát sinh trong quá trình vệ sinh cá nhân của khách và nhân viên trong siêu thị được thu gom vào bể tự hoại số 1 ($15m^3$) nhằm loại bỏ bớt lượng cặn, cát, chất hữu cơ,... Sau đó, nước thải được dẫn qua đường ống uPVC, DN200, $i=1\%$, qua các hố ga 01, 02, 03; dẫn về hệ thống xử lý nước thải để tiếp tục xử lý.

+ Nước thải tại khu vệ sinh nhà bảo vệ được xử lý sơ bộ tại bể tự hoại số 2 ($5m^3$). Sau đó, nước thải theo đường ống uPVC, DN150, $i=1\%$ dẫn về hệ thống xử lý nước thải để tiếp tục xử lý.

+ Nước thải rửa tay từ valabo và nước lau sàn được dẫn về bể tách mỡ 2,3 ($5m^3$) xử lý sơ bộ rồi theo đường ống uPVC, DN200, $i=0,5\%$ về hệ thống xử lý nước thải để tiếp tục xử lý.

+ Nước thải tại khu vực sơ chế thực phẩm tươi sống, bếp được thu gom về bể tách mỡ 1 ($5m^3$) bằng đường ống uPVC, D 150. Sau khi xử lý sơ bộ tại bể tách mỡ, nước thải theo đường ống uPVC, DN200, $i=0,5\%$ về hệ thống xử lý nước thải để tiếp tục xử lý.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Nước thải được xử lý sơ bộ (nước thải vệ sinh lau sàn, lavabo, nước thải từ khu chế biến xử lý sơ bộ qua bể tách mỡ số 1,2,3 và nước thải từ nhà vệ sinh được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại 3 ngăn) → Bể thu gom → Bể tách mỡ → Bể điều hòa → Bể Anoxic → Bể Aerotank → Bể màng MBR → Bể chứa nước sau xử lý → Mương thoát nước chung trên đường Nguyễn Thị Minh Khai.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: NaOH; Javen; đường.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: Không thuộc đối tượng phải lắp đặt (theo quy định tại khoản 2, Điều 97, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ).

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Định kỳ nạo vét hệ thống đường rãnh thoát nước, hồ ga để tăng khả năng thoát nước và lắng loại bỏ các chất bẩn.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng các đường dẫn thoát nước thải; chuẩn bị thiết bị dự phòng đối với các bộ phận, thiết bị dễ hư hỏng; có kế hoạch xử lý kịp thời khi xảy ra sự cố đối với hệ thống.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm: Không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm (theo quy định tại khoản 1, Điều 31, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ).

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

- Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của Cơ sở, bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Mục A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

- Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất để thường xuyên vận hành hiệu quả các công trình thu gom, xử lý nước thải.

- Chi nhánh Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại TP. Hồ Chí Minh - Co.opmart Đồng Phú chịu hoàn toàn trách nhiệm khi xả nước thải không đảm bảo các yêu cầu tại Giấy phép này ra môi trường và dừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục.

- Thực hiện các yêu cầu khác theo quy định của pháp luật hiện hành.



Phụ lục 2

**NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU
BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI**
(Kèm theo Giấy phép môi trường số: 10 /GPMT-UBND
ngày 31 tháng 12 năm 2024 của UBND huyện Đồng Phú)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI:

Không thuộc đối tượng phải cấp phép môi trường đối với khí thải theo quy định tại Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 (khí thải từ máy phát điện dự phòng chỉ sử dụng gián đoạn trong trường hợp mất điện, được thu gom và thoát qua ống khói, không yêu cầu phải có hệ thống xử lý khí thải).

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI:**1. Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường đối với xử lý khí thải:****1.1. Mạng lưới thu gom khí thải từ các nguồn phát sinh bụi, khí thải để đưa về hệ thống xử lý bụi, khí thải:**

Khí thải phát sinh từ hoạt động của máy phát điện dự phòng sử dụng nhiên liệu đốt là dầu DO được thu gom và thoát qua ống khói bằng thép, cao 6m, đường kính 300mm.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải: Không

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục: Không thuộc đối tượng phải lắp đặt (theo quy định tại khoản 2, Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ).

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố: Không

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm: Không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý khí thải (theo quy định tại khoản 1, Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ).

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

- Khí thải từ máy phát điện dự phòng chỉ sử dụng gián đoạn trong trường hợp mất điện, không yêu cầu phải có hệ thống xử lý khí thải nhưng phải được thu gom và thoát qua ống thoát khí theo quy định tại phụ lục này; nhiên liệu dầu DO sử dụng cho máy phát điện phải đảm bảo chất lượng theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

- Chi nhánh Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại TP. Hồ Chí Minh - Co.opmart Đồng Phú chịu hoàn toàn trách nhiệm khi xả khí thải không đảm bảo các yêu cầu tại Giấy phép này ra môi trường và dừng ngay việc xả khí thải để thực hiện các biện pháp khắc phục.

- Thực hiện các yêu cầu khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Phụ lục 3

**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,
PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**
(Kèm theo Giấy phép môi trường số: 101/GPMT-UBND
ngày 31 tháng 12 năm 2024 của UBND Huyện Đồng Phú)

**A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI:****1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:****1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:**

STT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại	Mã CTNH	Khối lượng phát sinh (kg/năm)
1	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	Rắn	08 02 04	3
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	Rắn	16 01 06	7
3	Pin	Rắn	16 01 12	3
4	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn thải khác	Lỏng	17 02 04	8
5	Bao bì cứng thải bằng nhựa	Rắn	18 01 03	5
6	Chất hấp thụ, vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu chưa nêu tại các mã khác...), giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	Rắn	18 02 01	3
7	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại	Lỏng	19 05 02	1
Tổng cộng				30

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh thường xuyên:

STT	Tên chất thải	Đơn vị tính	Khối lượng phát sinh (kg/tháng)
1	Nilon	kg	50
2	Giấy vụn, Carton	kg	100

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 50 kg/ngày, bao gồm: Chất thải hữu cơ (rau quả, thực phẩm thừa, giấy vụn,...), chất thải vô cơ (nylon, vỏ lon, chai thủy tinh,...).

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

- Thiết bị lưu chứa: Thùng, phuy có nắp đậy, chống thấm, có dán tên và mã số phân loại CTNH. Số lượng: 3 thùng PVC loại 10L.

- Khu vực lưu chứa: Diện tích 3,3 m². Thiết kế, cấu tạo: Có kết cấu vách tole bao quanh, sàn BTCT kín khít, không bị thấm thấu, tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào; có mái che kín nắng, mưa cho toàn bộ kho lưu chứa chất thải; xung quanh kho chứa CTNH có gờ bao cao 10cm tại vị trí cửa. Kho có lắp đặt biển cảnh báo theo tiêu chuẩn, có phân loại từng mã CTNH, có trang bị đầy đủ dụng cụ chứa CTNH được dán nhãn mã CTNH, có thùng phuy chứa cát khô và giẻ khô, thiết bị phòng cháy chữa cháy đáp ứng được yêu cầu kỹ thuật và quy trình quản lý theo quy định; đáp ứng quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2.2. Thiết bị, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường:

- Thiết bị lưu chứa: Thùng, phuy có nắp đậy; bao bì.

- Khu vực lưu chứa: Diện tích 20 m². Thiết kế, cấu tạo: Kho lưu có mái che, nền bê tông chống thấm; có lắp đặt biển cảnh báo theo tiêu chuẩn.

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

- Thiết bị lưu chứa: Thùng chứa có nắp đậy, gồm 2 thùng nhựa HDPE 660L; 04 thùng nhựa HDPE 240L và 03 thùng nhựa PVC 20L.

- Khu vực lưu chứa: Diện tích 12,5m² gần khu vực cổng ra vào.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG:

- Xây dựng, lắp đặt hệ thống phòng cháy, chữa cháy theo đúng quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy.

- Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126, Luật bảo vệ môi trường. Xây dựng, thực hiện phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố theo quy định pháp luật.

- Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép môi trường này. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b, khoản 6, Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường thì phải đảm bảo có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2, Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

Phụ lục 4**CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: 10 /GPMT-UBND
ngày 31 tháng 12 năm 2024 của UBND huyện Đồng Phú)

1. Thiết lập mô hình quản lý và đảm bảo nguồn lực tài chính để các công trình bảo vệ môi trường của dự án được duy trì vận hành hiệu quả và các chương trình quan trắc, giám sát môi trường được thực hiện theo quy định của pháp luật.
2. Thực hiện chương trình quản lý, giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường theo nội dung được cấp giấy phép; số liệu giám sát phải được cập nhật và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra.
3. Thực hiện trách nhiệm của chủ nguồn thải chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại theo đúng quy định của pháp luật. Ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại theo đúng quy định.
4. Tuân thủ các quy định về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và các quy phạm kỹ thuật, quy định khác có liên quan; bố trí nhân sự thực hiện công tác quản lý và bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện dự án.
5. Lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm hoặc đột xuất, công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.
6. Trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh phải thực hiện đúng các quy định của Luật bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các quy định của pháp luật liên quan./.